

NGHI THỨC LỄ PHẬT THÀNH ĐẠO

LỄ 12 LỄ LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT.

(Chủ lễ xướng, đại chúng đồng hòa: Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và lễ 1 lay)

Sen quý nở đài giác ngộ, Hào quang chiếu rạng mười phương
Trí tuệ vượt tầm pháp giới, Từ Bi thấm nhuần non sông
Vừa thấy dung nhan Điều Ngự, trăm ngàn phiền não sạch không
Hương về tán dương công đức, Tinh chuyên đạo nghiệp vun trồng

- 1) Chí tâm đánh lễ: A tỳ ngục tốt, mới phát lòng lành, Nhiều kiếp tu hành, hơn viên quả mãn.
- 2) Chí tâm đánh lễ: Một đời Bồ xú, hiện ở Suất Đà, Hóa độ Ta Bà, giáng sanh trần thế.
- 3) Chí tâm đánh lễ: Từ trời Đâu Suất, ứng mộng Ma Gia, Cỡi voi sáu ngà, vào trong lòng mẹ.
- 4) Chí tâm đánh lễ: Dưới cây Vô Ưu, đản sanh thị hiện, Chín rồng phun nước, bảy bước xưng tôn.
- 5) Chí tâm đánh lễ: Hiện hưởng dục lạc, chán cảnh vô thường, Đạo chơi bốn phương, thương đời đau khổ.
- 6) Chí tâm đánh lễ: Nửa đêm vượt thành, xuất gia tìm đạo, Tóc xanh cắt bỏ, núi Tuyết tu hành.
- 7) Chí tâm đánh lễ: Dưới cây Đạo thọ, hàng phục ma quân, Thấy ánh sao Mai, thành Bồ đề đạo.
- 8) Chí tâm đánh lễ: Lần đầu chuyển Pháp, tại chôn vườn Nai, Thu nạp Tăng tài, lập thành Tam Bảo.
- 9) Chí tâm đánh lễ: Bốn mươi lăm năm, độ sanh thuyết pháp, Ba thừa giáo hóa, hạnh nguyện viên thành.
- 10) Chí tâm đánh lễ: Dưới cây Sa-la, thị hiện bệnh duyên, Trời người cung tiễn, Từ phụ Niết-bàn.

11) Chí tâm đánh lễ: Đệ tử muôn ngàn, trà-tỳ Thánh lễ, Lưu đời Xá-lợi, phước khắp trần gian.

12) Chí tâm đánh lễ: Hiện tọa đạo tràng, Ta-bà giáo chủ, Đạo sư ba cõi, Từ phụ bốn loài.

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đá ra dạ da. Nam mô A rị da bà lô kiết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị gia bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đá sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đá, na ma bà da, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ thất bàn ra da, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đá ra dạ da. Nam mô a rị gia bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô mạn đa ra bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA CÁC BẬC ĐẠI NHÂN

Là đệ tử Phật thì nên hết lòng, ngày cũng như đêm, đọc tụng và quán niệm về tám điều mà các bậc đại nhân đã giác ngộ.

Điều thứ nhất là giác ngộ rằng cuộc đời là vô thường, chế độ chính trị nào cũng dễ sụp đổ, những cấu tạo của bốn đại đều trống rỗng và có tác dụng gây đau khổ, con người do tập hợp của năm ấm mà có, lại không có thực ngã, sinh diệt thay đổi không ngừng, hư nguy và không có chủ quyền. Trong khi đó thì tâm ta lại là một nguồn suối phát sinh điều ác và thân ta thì là một nơi tích tụ của tội lỗi. Quán chiếu như trên thì dần dần thoát được cõi sinh tử. (C)

Điều thứ hai là giác ngộ rằng càng lắm ham muốn thì lại càng nhiều khổ đau, rằng bao nhiêu cực nhọc trong cõi sinh tử đều do ham muốn mà có. Trong khi đó người ít ham muốn thì không bị hoàn cảnh sai sử, lại cảm thấy thân mình và tâm mình được thư thái. (C)

Điều thứ ba là giác ngộ rằng vì tâm ta rong ruổi chạy theo danh lợi không bao giờ biết chán cho nên tội lỗi ta cũng theo đó mà càng ngày càng lớn. Các bậc Bồ Tát thì khác hẳn: họ luôn luôn nhớ nghĩ đến phép tri túc, an vui sống với đời đạm bạc để hành đạo và xem sự nghiệp duy nhất của mình là sự thực hiện trí tuệ giác ngộ. (C)

Điều thứ tư là giác ngộ rằng thói quen lười biếng đưa đến chỗ đọa lạc; vì vậy con người phải chuyên cần hành đạo, phá giấc phiền não, hàng phục bốn loài ma và ra khỏi ngục tù của năm ấm và ba giới. (C)

Điều thứ năm là giác ngộ rằng chính vì vô minh nên mới bị giam hãm trong cõi sinh tử. Các vị Bồ Tát thường xuyên nhớ rằng phải học rộng, biết nhiều, phát triển trí tuệ, đạt được biện tài để giáo hóa cho mọi người, để cho tất cả đạt tới niềm vui lớn. (C)

Điều thứ sáu là giác ngộ rằng vì nghèo khổ cho nên người ta sinh ra có nhiều oán hận và căm thù, và vì thế lại tạo thêm những nhân xấu. Các vị Bồ Tát biết thế cho nên chuyên tu phép bố thí,

coi kẻ ghét người thương như nhau, bỏ qua những điều ác mà người khác đã làm đối với mình và không đem tâm ghét bỏ những ai đã làm ác. (C)

Điều thứ bảy là giác ngộ rằng năm thứ dục vọng gây nên tội lỗi và hoạn nạn. Người xuất gia tuy sống trong thế tục nhưng không nhiễm theo cái vui phàm tục, thường quán niệm rằng tài sản của mình chỉ là ba chiếc áo ca sa và một chiếc bình bát, tất cả đều là pháp khí, rằng chí nguyện xuất gia của mình là sống thanh bạch để hành đạo, giữ phạm hạnh cho thanh cao và đem lòng từ bi để tiếp xử với tất cả mọi người. (C)

Điều thứ tám là giác ngộ rằng vì lửa sinh tử cháy bùng cho nên mọi loài đang chịu biết bao niềm thống khổ. Biết vậy cho nên ta phải phát tâm Đại Thừa, nguyện cứu tế cho tất cả mọi người, nguyện thay thế cho mọi người mà chịu khổ đau vô lượng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt tới niềm vui cứu cánh. (C)

Tám điều nói trên là những điều giác ngộ của các bậc đại nhân, Phật và Bồ Tát; những vị này đã tinh tiến hành đạo, tu tập từ bi và trí tuệ, đã cưỡi thuyền pháp thân đến được bến Niết Bàn. Khi trở về lại cõi sinh tử độ thoát cho chúng sinh, các vị đều dùng tám điều giác ngộ ấy để khai mở và chỉ đường cho mọi người, khiến cho chúng sanh ai cũng giác ngộ được cái khổ của sinh tử, lìa bỏ được ngũ dục và hướng tâm vào con đường thánh. Nếu đệ tử Phật mà thường đọc tụng tám điều này thì mỗi khi quán niệm diệt được vô lượng tội, tiến tới giác ngộ, mau lên chính giác, vĩnh viễn đoạn tuyệt với sinh tử, thường trú trong sự an lạc.

XUNG TÁN

Xung tán đức Thế Tôn
Bậc vô thượng năng nhân
Từng trải qua vô lượng kiếp tu nhân
Rời từ cung Đâu Xuất giáng thân
Giã từ ngôi vị quốc vương
Ngôi gốc Bồ Đề đại phá Ma quân
Một sáng sao mai vừa mọc
Đạo lớn viên thành
Rồi đại chuyển Pháp luân.
Muôn loài cùng quy hướng nhất tâm
Đạo vô sinh sẽ chứng
Muôn loài cùng quy hướng nhất tâm
Đạo vô sinh nguyện chứng. (C)

SÁM TỤNG PHẬT THÀNH ĐẠO

Hào quang chiếu diệu. Sáng tỏ mười phương,
Ngộ lý chơn thường, Phá màn hôn ám.
Đệ tử lòng thành bài sám, Trước điện dâng hoa,
Cúng dường Phật Tổ Thích Ca, Ba ngôi thường trú.
Đệ tử chúng con, Nhân lành chưa đủ,
Nghiệp báo theo hoài. Nay nhờ Văn Phật Như Lai,
Giáng trần cứu độ, Sáu năm khổ hạnh,
Bảy thất tham thiền, Ma oán dẹp yên,
Thần long che chở, Tâm quang rực rỡ.
Chứng lục thần thông. Lộ chiếu minh tinh,
Đạo thành Chánh giác, Trời, người hoan lạc,
Dậy tiếng hoan hô. Năm mươi năm hóa độ,

Ba trăm hội đàm kinh, Cứu phàm ngu thoát khỏi mê đồ,
Tiếp Hiền Thánh siêu sinh Tịnh độ. Muôn đời xưng tán,
Vạn đức hồng danh, Đệ tử chí thành, Lễ bày kỷ niệm.
Tâm hương phụng hiến, Gọi chút báo ân,
Ngửa trông Vô thượng Pháp vương, Từ bi gia hộ.
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam mô Đạo Tràn Hội Thượng Bồ Tát.

QUY-Y

- Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả,
phát lòng vô thượng.
- Tự quy-y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng,
trí tuệ như biển.
- Tự quy-y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại
chúng, hết thấy không ngại.

Chúng sinh không số lượng, thể nguyện đều độ khắp
Phiền não không cùng tận, thể nguyện dứt sạch
Pháp môn không kể xiết, thể nguyện đều tu tập,
Phật đạo không gì hơn, thể nguyện được viên thành.

Nguyện đem công đức này, Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo.